

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2009/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, khối phố và sân tập thể dục thể thao cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2015

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 271/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thông tin cơ sở đến năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XIV, kỳ họp thứ 14 về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, khối phố và sân tập thể dục thể thao cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2015,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 804/TTr-SVHTTDL ngày 12/8/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa thôn, khối phố và Sân tập thể dục thể thao cho các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2015 với nội dung như sau:

1. Mục tiêu của chính sách:

a) Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển mạng lưới các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở xã, phường, thị trấn, thôn, khối phố, nhằm đáp ứng các nhu cầu hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa - thể thao chính đáng, lành mạnh và phong phú của nhân dân; góp phần thực hiện tốt việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa - thể thao dân tộc; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể chất của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XIV đề ra đến năm 2010 trên 60% thôn, bản khối phố có nhà văn hóa; trên 80% xã, phường, thị trấn có sân tập thể dục thể thao;

- Tiếp tục phần đầu đến năm 2015 trên 85% thôn, khối phố có nhà văn hóa; 100% xã, phường, thị trấn có sân tập thể dục thể thao.

2. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

a) Các thôn, bản, khối phố chưa có nhà văn hóa, ưu tiên đối với thôn, bản, các xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; nhà văn hóa thôn, khối phố chưa có trang thiết bị hoạt động;

b) Các xã, phường, thị trấn chưa có sân tập thể dục thể thao.

3. Quy mô xây dựng:

a) Đối với Nhà văn hoá thôn, khối phố:

- Quy hoạch đất sử dụng khoảng 500 m² trở lên; có vị trí thuận lợi;

- Nhà văn hóa có diện tích sử dụng tối thiểu 80 m² trở lên; cần bố trí diện tích hợp lý làm sân khấu, đảm bảo có bộ trang âm (âmpli, micro, loa), trang trí khánh tiết (cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn sân khấu nhỏ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí...); bộ video, máy thu hình, cát-set; bàn ghế phục vụ khoảng 100 chỗ ngồi; có tủ sách báo, tranh ảnh tuyên truyền, bảng thông tin; có một số nhạc cụ phổ thông, nhạc cụ truyền thống phù hợp;

- Đối với các thôn khó khăn về mặt bằng xây dựng, số dân không nhiều thì các tiêu chí trên có thể thấp hơn (vận dụng linh hoạt) nhưng tối thiểu diện tích nhà văn hóa là 50 m².

b) Đối với sân tập thể dục thể thao các xã, phường, thị trấn:

Với đặc thù là miền núi nên tùy theo điều kiện tự nhiên, quỹ đất, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa bàn cơ sở để xây dựng sân chơi bãi tập sao cho phù hợp, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

4. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ xây dựng mới nhà văn hoá: **25 triệu đồng/nhà;**

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị hoạt động: **05 triệu đồng/nhà;**

- Hỗ trợ xây dựng sân tập TDTT xã, phường, thị trấn: **40 triệu đồng/sân.**

5. Phân kỳ thực hiện:

a) Giai đoạn từ năm 2009 đến hết năm 2010: (*biểu phụ lục kèm theo*)

- **Năm 2009:** Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 127 nhà văn hóa thôn, khối phố; mua sắm trang thiết bị cho 500 nhà văn hóa; đầu tư xây dựng mới 16 sân tập thể dục thể thao xã, phường, thị trấn;

Tổng số kinh phí cấp hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: **6.315** triệu đồng; kinh phí hỗ trợ thực hiện năm 2009 được ngân sách tỉnh cân đối thanh toán vào năm 2010;

- **Năm 2010:** Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 203 nhà văn hóa thôn, khối phố; mua sắm trang thiết bị cho 675 nhà văn hóa; đầu tư xây dựng mới 16 sân thể dục thể thao xã, phường, thị trấn;

Tổng số kinh phí cấp hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: **9.090** triệu đồng.

b) Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015: Hàng năm ngân sách tỉnh dành hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng mới bình quân 120 nhà văn hóa và 09 sân tập thể dục thể thao xã, phường, thị trấn;

c) Ưu tiên hỗ trợ thực hiện: Đối với các thôn, bản thuộc diện đặc biệt khó khăn, các xã biên giới; những đơn vị đã có quy hoạch đất đai, đảm bảo mặt bằng xây dựng theo quy định; nhân dân sở tại tự nguyện đóng góp tích cực.

6. Giải pháp:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thể thao để các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể nhân dân, các lực lượng xã hội và mỗi người dân có nhận thức đúng, đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa - thể thao cộng đồng; coi đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn dân;

b) Quan tâm công tác quy hoạch đất đai, dành quỹ đất ưu tiên cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế của từng địa bàn cơ sở; vừa đáp ứng nhu cầu trước mắt, vừa đảm bảo phát triển ổn định lâu dài theo định hướng của Trung ương; thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở thực sự trở thành trung tâm văn hóa - xã hội của cộng đồng dân cư;

c) Khuyến khích các cơ sở có điều kiện tự tổ chức vận động các tập thể, cá nhân tự nguyện tài trợ, kinh phí, vật chất đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất đã có; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể chất cho nhân dân.

d) Về nguồn vốn thực hiện;

- Huy động các nguồn lực của xã hội và sự tự nguyện đóng góp của nhân dân trong việc đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở, phát huy hiệu quả tối đa của chính sách,

- Hàng năm Ngân sách tỉnh dành hỗ trợ một phần kinh phí tạo điều kiện để thực hiện xã hội hóa; thực hiện lồng ghép từ nhiều nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch, Chương trình 135 và các nguồn lực khác.

đ) Về cơ chế quản lý, khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị của thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khối phố theo nguyên tắc tự tổ chức và quản lý thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình, làng, bản, khối phố đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; chịu sự quản lý về mặt nhà nước của cơ quan có thẩm quyền;

e) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho những người trực tiếp tham gia công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao cơ sở trên địa bàn cả tỉnh;

f) Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, đảm bảo thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách.

7. Tổ chức thực hiện:

a. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh; theo dõi, kiểm tra đôn đốc quá trình triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách về Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hàng Quý và cả năm;

b. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các ngành chức năng, các huyện, thành phố xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, hướng dẫn thủ tục thu hồi đất đối với cơ sở để triển khai thực hiện xây dựng nhà văn hoá và sân thể thao tại cơ sở thôn, khối phố, xã, phường, thị trấn;

c. Giao Sở Tài chính tham mưu cân đối hỗ trợ kinh phí hàng năm để thực hiện và hướng dẫn quy trình giải ngân thanh quyết toán;

d. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên chủ động, tích cực phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn xã hội chăm lo xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở;

đ. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại cơ sở; huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ thêm cho các đối tượng thuộc phạm vi được hưởng lợi từ chính sách này, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu đã đề ra;

e. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm dự kiến bố trí địa điểm, thực hiện các thủ tục, trình tự về quản lý sử dụng đất đai theo đúng quy định; chủ động phối hợp với các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực đóng góp vật liệu, ngày công để xây dựng nhà văn hóa thôn, khối phố, sân tập thể dục - thể thao xã phường; trực tiếp tham gia tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện; quản lý và phát huy hiệu quả công trình đã được đầu tư xây dựng đảm bảo thiết thực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

PHỤ LỤC : BẢNG TỔNG HỢP SỐ ĐƠN VỊ, KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ VĂN HOÁ THÔN, BẢN, KHỐI PHỐ VÀ SÂN TẬP THỂ DỤC THỂ THAO CÁC XÃ PHƯỜNG, THỊ TRẤN CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2009- 2010

(Kèm theo Quyết định số: 10/2009/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	UBND các huyện, thành phố	Nhà văn hoá		T/Số sân được đầu tư xây dựng	Năm 2009						Năm 2010					
		Đầu tư xây dựng mới	Mua sắm trang thiết bị		Nhà văn hoá			Tổng cộng kinh phí (8+11)	Sân thể thao		Nhà văn hoá			Tổng cộng kinh phí (14+17)	Sân thể thao	
					Đầu tư xây dựng mới	Mua sắm trang thiết bị	T/số kinh phí hỗ trợ		Đầu tư xây dựng mới	T/số kinh phí hỗ trợ	Đầu tư xây dựng mới	Mua sắm trang thiết bị	T/số kinh phí hỗ trợ		Đầu tư xây dựng mới	T/số kinh phí hỗ trợ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Thành phố	5	0	0	2	0	50	50	0	0	3	0	75	75	0	0
2	Tràng Định	30	243	4	10	50	500	580	2	80	20	193	1.465	1.545	2	80
3	Văn Quan	30	139	4	10	50	500	580	2	80	20	89	945	1.025	2	80
4	Cao Lộc	30	141	4	10	50	500	580	2	80	20	91	955	1.035	2	80
5	Đình Lập	30	76	2	10	50	500	540	1	40	20	26	630	670	1	40
6	Hữu Lũng	30	138	2	10	50	500	540	1	40	20	88	940	980	1	40
7	Chi Lăng	35	101	4	15	50	625	705	2	80	20	51	755	835	2	80
8	Bình Gia	35	91	2	15	50	625	665	1	40	20	41	705	745	1	40

9	Văn Lãng	35	96	4	15	50	625	705	2	80	20	46	730	810	2	80
10	Bắc Sơn	35	65	4	15	50	625	705	2	80	20	15	575	655	2	80
11	Lộc Bình	35	85	2	15	50	625	665	1	40	20	35	675	715	1	40
Tổng cộng:		330	1.175	32	127	500	5.675	6.315	16	640	203	675	8.450	9.090	16	640

Ghi chú: Kinh phí thực hiện năm 2009 được cân đối thanh toán vào năm 2010./.